

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1151 (Tr.610 _ Tr.614)

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT
QUÁN HẠNH NIỆM TỤNG NGHI QUY
(MỘT QUYỂN)

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Bát Nhã Mẫu**
Thân Diệu Pháp Thanh Tịnh
Nay Ta y Du Già
Diễn nói Pháp Quán Hạnh
Vận Tâm tràn Pháp Giới
Tất cả Phật Sát Hải
Tưởng thân nhiều vòng quanh
Do đây được giải thoát
Tưởng thân nhiều quanh Phật
Mỗi mỗi trước chư Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Cậm vật diệu cúng dường
Các Như Lai ba đời
Vớ chúng Đại Bồ Tát
Duyên Giác và Thanh Văn
Tất cả Tạng Chính Pháp
Thấy đều hết không dư
Tưởng khắp: ở thân mình
Trước tất cả với Chúng
Rõ ràng như đối mắt
Đều từ Tâm Tịnh, sinh
Vật cúng dường rộng nhiều
Tác vô lượng cúng dường
Không cách khoảng, tác lễ
Cung điện, diệu phát, lọng
Vô số mọi lầu gác
Tràng hoa, bột hương xoa
Mọi loại báu trang nghiêm
Các Nghi Cúng Dường ấy
Trần khắp hư không giới
Tâm ân cần gia trì
Phụng hiến các Như Lai
Sát thổ cũng như **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Phật cũng như sát thổ
Pháp cũng lại như Phật
Cúng dường cũng như Pháp
Tất cả đều vô lượng
Mười phương vô biên cõi

Biết xong, nói lời này

Kính lễ các Như Lai

— Biện lễ Nhất Thiết Như Lai Chân Ngôn là:

“**Ân, tát phộc đát tha nghiệt đa, bả na, mãn đà nẫm, ca lỗ nhĩ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM _ SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀM KARA UMI

Mọi loại Thắng , vô lượng

Kinh Đại Thừa đã nói

Đà La Ni Phật Tâm

Ân cần nên xung tụng

Sẽ sinh Tâm tịnh tín

Chuyên chú ở một cảnh

Vì các loại Hữu Tình

Quán sát Thắng Bồ Đề

Trật áo hở vai phải

Quy gối phải sát đất

Thành tâm chấp tay trụ

Nên nói lời như vậy

Tự làm, dạy người làm

Tự vui, vui theo người

Do tội thân, miệng, ý

Nguyện chư Phật thương xót

Đời này: một ức tội

Cho đến đời vô thủy

Rồi sẽ ngồi Bồ Đề

Chẳng dám vi phạm nữa

Như vậy Thắng Sám Hối

Chân thật quán sát nên

Dùng **Phật Nguyện Trí Hỏa** (Lửa Trí Nguyện của Phật)

Thieu đốt không dư sót

Năng Thủ với **Sở Thủ**

Tất cả đều **Duy Tâm**

Cúng dường các cõi Phật

Ý Năng Thủ , Sở Thủ

Bà Tát trụ **Đẳng Dẫn** (Samāpatti)

Thấy Tâm như hình tượng

Năng Thủ tướng phân biệt

An trụ nơi **Không Tính** (Sūnyatā: Tính trống rỗng)

Hai tướng: **Tính, Vô Tính**

Đây gọi là **Không Tướng** (Tướng trống rỗng)

Vô Tính, Phi Vô Tính

Chẳng lìa nơi **một tính**

Năng , Sở với **Cúng Dường**

Ba loại lìa phân biệt

Do không phân biệt nên

Cúng dường này thù thắng

Như vậy Thắng Cúng Dường

Với dùng Pháp tuyền nhiều (xoay vòng quanh)
Tất cả tội lỗi nặng
Trừ diệt không dư sót
Tham Tính (Tính tham) biết **vô tham** (Không có tham)
Liên vào **Tham Tính Không** (Sự trống rỗng của tính tham)
Sân Tính (Tính giận dữ) biết **vô sân**
Liên vào **Sân Tính Không**
Si Tính (Tính ngu si) biết **vô si**
Liên vào **Si Tính Không**
Như vậy ở các **Hoặc**
Quán sát **Lý Thật Tướng**
Nếu có Trí Tuệ này
Do **Không** (Trống rỗng), **Vô phân biệt** (không có phân biệt)
Như hoa sen dưới nước
Chẳng nhiễm các tội lỗi
Người tu hành quán chiếu như vậy, tinh thân tâm xong, liền kết Tam Muội Gia

Ấn

Hai Vũ (2 bàn tay) cài nhau hợp
Rồi để trên trái tim
Quán Phật khắp Hư Không
Tụng Chân Ngôn ba biến
_ Chân Ngôn là: “**Ấn, phộc nhật-lăng nhạ lễ**”

ॐ वज्रमंजलि

*)OM _ VAJRĀMĀJĀLI

Tiếp kết Kim Cương Phộc
Mười Độ (10 ngón tay) cài bên ngoài
Mật phộc thành tướng Ấn
Kim Cương Phộc Chân Ngôn
_ Chân Ngôn là: “**Phộc nhật-la, mãn đà**”

ॐ वज्रबन्धा

*)VAJRA BANDHA

Như trước: Kim Cương Phộc
Rút kéo ở trên tim
Hay diệt các **Kiết Sử**
Mở hiện cung giải thoát
_ Nên tụng Khai Tâm Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रबन्धा त्रा

*)VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Tiếp kết Phát Trí Ấn
Như trước: Kim Cương Phộc
Định Tuệ (2 ngón cái) vào trong chưởng (lòng bàn tay)
Triệu vào Trí Viên Tịch
_ Chân Ngôn là: “**Ấn, phộc nhật-la, phệ xá, ác**”

ॐ वज्रप्रज्ञापि

***)OM _ VAJRA AVIŚA AH**

Tiếp kết Kim Cương Quyền
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ Thiên Trí (2 ngón cái)

Thân Ngũ Ý Kim Cương

Mật hợp chẳng nghiêng động

_ Tụng Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:

“ Phộc nhật-la, mẫu sắt-trí, hàm”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮

***)VAJRA-MUṢṬI VAM**

Tiếp kết Tam Muội Gia

Tự thành thân Phổ Hiền

Kết xong, dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)

Thân ngồi ở vành trăng

_ Liên tụng Tam Muội Gia Chân Ngôn là:

“Án, tam ma đã, tát-đát-noan”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮

***)OM _ SAMAYA STVAM**

Tiếp kết Đại Chân Thệ

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) ngược vào Phộc

Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Định Trí (2 ngón cái)

Một độ (1 lần) chạm tim ba (3 lần)

Tặng thức chán lia Chủng (hạt giống)

Hay trừ tội tăng trưởng

_ Lại nên tụng Chân Ngôn là:

“Án, tam ma đã, hộ, tổ la đã, tát-đát-noan”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮

***)OM _ SAMAYA HOḤ SURATA STVAM**

Tiếp nên tác Tịch Trừ

Kết Kim Cương Dược Xoa (Vajra Yakṣa)

Hai Vũ (2 bàn tay) Kim Cương Quyền

Co Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)

Đặt ở hai mép miệng

Tưởng thân đồng Tôn ấy

Lớn tiếng tụng Chân Ngôn

Trái phải nên nhìn ngó

_ Kim Cương Dược Xoa Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, dược khất-xoa, hàm”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮 𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮

***)OM _ VAJRA-YAKṢA HŪM**

Hết thầy loài gây chướng

Thầy đều chạy tứ tan

Hai mắt tưởng MA (𑖩_MA) TRA (𑖩_T)

Chuyển như vòng Nhật Nguyệt

Chỉ Quán (2 tay) Kim Cương Quyển
Đều đề ở hai hàng
Tùy nghi tác tuyên thị (xoay nhìn)
Dùng thành mười phương Giới
_ Tụng Kim Cương Nhân Chân Ngôn là:
“**Án, phộc nhật-la niết-lị sắt-trí , ma tra**”

ॐ वज्र दृष्टि मत्

*)OM _ VAJRA-DRṢṬI MAT

Nên vào Tam Ma Địa (Samādhi: Định)
Phộc Án , tướng như trước
Ngửa đặt trên Kiết Già
Thẳng thân, sửa ngay ngắn
Nhắm mắt vào Chính Định
Quán Phật khắp Hư Không
Trần đầy như hạt mè
Tất cả Như Lai ấy
Nhớ Thệ Nguyện xưa kia
Khác miệng cùng âm thanh
Dạy truyền, nói Chân Ngôn
Chuyên chú **Lý Thật Tướng** (?Gia trì người tu hành)
“**Án, tát phộc dụ nga, chất đa một cứu-bả na dạ nhĩ**”

ॐ म त् य न् (स त् स्रष्ट य म्)

*)OM _ SARVA YOGA-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Chuyên chú **Lý Thật Tướng**
Luôn tụng Chân Ngôn này
An trong Tâm quán sát
Dần khiến vòng Pháp Giới
Tất cả tướng Hư Không
Hư Không cũng **Vô Tướng** (Không có tướng)
Giáo Du Già chân thật
Trần khắp cả mười phương

Hành Giả đã vào **Bát Nhã Ba La Mật Thập Thâm Thể Tính Tam Ma Địa** ắt ở trong Tính chân thật, chứng vành trăng lớn (Đại nguyệt luân) đồng với Pháp Giới. Anh sáng chiếu khắp, lạng lẽ trong mát, khởi Đại Bi thương tất cả Hữu Tình, 3 cõi sáng rực, như một chữ tướng Thâm Sinh Bạt Tế rồi tác niệm này: “**Nay Ta làm thế nào để khiến cho người chưa độ được độ, người chưa giải thoát khiến được giải thoát, người chưa an ổn khiến được an ổn, người chưa Niết Bàn khiến được Niết Bàn?!**”

Liền nhập vào **Bản Tôn Tam Ma Địa**, quán thân là **Bát Nhã Ba La Mật Phật Mẫu** đội mào Ngũ Phật, Với áo khoác ngoài (thiên y), Anh Lạc, hào quang màu vàng tràn khắp trong lỗ chân lông, tuôn ra vô lượng chư Phật. Lại tác niệm này: “**Thân Ta và Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát không có hai, không có khác**”

Tức dùng Kim Cương Hộ Bồ Tát (Vajra-Rakṣa) gia trì bốn nơi

Hai Vũ (2 bàn tay) Kim Cương Phộc

Dụng Tiên Lược (2 ngón trở) như kim

Án : tím, trán, họng, đỉnh

Thành **Bản Tôn Du Già**

_ Liên tụng Chân Ngôn là:
“**Phộc nhật-la, la khát-xoa, hám**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)VAJRA-RAKṢA MĀM

Tiếp kết mào Ngũ Phật
Hai tay Kim Cương Phộc
Hình Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như đao
Tiền Lục (2 ngón trỏ) phụ lông trên
Đặt Đỉnh, tiếp bốn phương
Hai Quyền buộc trước trán
N như **Man** (tràng hoa) cột sau đỉnh
Thế rữ xuống như đai

_ Nhất Thiết Như Lai Bảo Quan Chân Ngôn là:

“**Án, bộ, khiếm**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)OM_ BHUḤ KHAṀ

_ Tiếp tụng Kim Cương Bộ Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la tát-đát phộc**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)VAJRA-SATVA

_ Tiếp tụng Bảo Bộ Chân Ngôn là :

“**Phộc nhật la, la đát-ná**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)VAJRA-RATNA

_ Tiếp tụng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, đạt la-ma**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)VAJRA-DHARMA

_ Tiếp tụng Sự Nghiệp Bộ Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, yết la-ma**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭

*)VAJRA-KARMA

_ Tiếp tụng Kim Cương Man Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ma la, tích tru giả mãn, hàm**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)OM_ VAJRA-MĀLA ABHIṢIṀCA MĀM HŪM

Tiếp kết Giáp Trụ Ấn
Hai Vũ (2 tay) Kim Cương Ấn
Hoàn Giáp với Tụ Tha
Ngón trỏ, tương cột kết
Luôn thành nơi Đại Hộ

_ Liên tụng Giáp Trụ Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ca phộc tả, phộc nhật-lý, cú lỗ, phộc nhật-la, hàm**”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र हूं

*)OM _ VAJRA-KAVACA VAJRI KURU VAJRA HŪM

Dùng Giáp Trụ Án này với tụng Chân Ngôn mà mặc áo giáp liền được Tính Kim Cương thâm sâu với được thọ mệnh của Kim Cương, suốt đời được gia hộ lớn, ở tất cả nơi không có gì có thể gây tổn hoại được.

Mặc áo giáp xong, đặt ngay trong lòng bàn tay , vỗ khiến cho vui vẻ

_ Tiếp tụng Kim Cương Hoan Hỷ Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la , đô sử-dã, hộc**”

वज्र तुष्य हः

*)VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Tâm Chân Ngôn này

Giải Phộc được vui vẻ

Đắc được thể Kim Cương

Như Kim Cương Tát Đỏa

Vào khắp Kim Cương xong

Đại Án như nghi tắc

Trước thân cần phải kết

Suy tư Đại Tát Đỏa

Thấy **Trí Tát Đỏa** (Jñāna-satva) ấy

Nên quán ở tự thân

Câu triệu dẫn vào Phộc

Khiến vui tác thành tựu

_ Liên tụng Bát Nhã Ba La Mật Biến Nhập Chân Ngôn là:

“**Án, đạt ma ,phộc nhật-la, ác**”

ॐ वज्रदमि हः

*)OM _ VAJRA-DHARMA AḤ

_ Tiếp tụng Bát Nhã Ba La Mật Quán Niệm Tâm Chân Ngôn là:

“**Án, đạt ma, phộc nhật-lý, niết-lị xả-dã, nhược, hồng, noan, hộc**”

ॐ दमिवज्र सुप्र हं हः

*)OM _ DHARMA-VAJRI DRŚYA JAḤ HŪM VAṆ HOḤ

Đây là Đại Tát Đỏa Câu Triệu dẫn vào Phộc, khiến cho tâm vui thích. Tụng **Tam muội gia, tát-dát-noan** (Samaya stvaṃ) biến nhập sau lưng rồi ở trong vành trăng quán tưởng **Tát Đỏa** (satva) của Án ấy, tu tập quán tự thân. Kim Cương Ngũ đã thành, hay thành tựu các Án.

Hành Giả liền ở trong Đàn, trước Tượng Bản Tôn tướng lâu gác 7 báu, mở 4 cửa. Ở trong Điện, quán tưởng **Địa Tự Môn** (地: _ DHĪH) thành Bát Nhã Ba La Mật Phật Mẫu có 10 vị Ba La Mật vây quanh với 8 vị Cúng Dường, 4 cửa Câu Tỏa và Thiên Chúng của 8 phương. Đều dùng chữ Chủng Tử gốc (Bản Chủng Tử) quán tưởng mà thành. Lại tưởng thân mình ở cõi Trời **A Ca Ni Tra** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh) thuộc Sắc Giới.

Liền nên tác Thỉnh Án

Câu tập, tác búng tay

Ứng thỉnh tất cả Phật

Khoảng sát na, chư Phật
Và Kim Cương Bồ Tát
Ứng đầy tất cả Đàn
Tập Hội Mạn Trà La
Tức mau chóng Đại Ấn
Quán **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Một lần xung trăm tám (108)
Do kết tập Ấn, vui
Nhu Lai đều kiên cố

Kim Cương Tát (Vajra-satva) tự thành
Bạn lành rồi an trụ
Các Môn, tất cả xứ
Câu Đẳng rồi tác nghiệp
Dùng Đại Yết Ma Ấn

_ Triệu Tập Chân Ngôn là:
“**Án, phộc nhật-la, tam ma dã, nhạ nhược**”

ॐ वज्रसमजा जह जह

*)OM_ VAJRA-SAMAJA JAḤ JAḤ

Tiếp nên kết bốn Nhiếp
Hai Vũ (2 tay) Kim Cương Quyền
Giao uyển (giao cổ tay) kết Đàn Tuê (2 ngón út)
Ngón trở như Đại Câu (móc câu lớn)
Nhu Sách (sợi dây) cũng như Tỏa (cái khóa)
Lưng tay cùng gập nhau

_ Kim Cương Câu Chân Ngôn là:
“**Phộc nhật-lãng củ thể, nhược**”

वज्रकुंठि नः

*)VAJRA AMKUṢE JAḤ

_ Kim Cương Sách Chân Ngôn là:
“**Phộc nhật-la bá thể, hàm**”

वज्रपञ्चि हं

*)VAJRA-PĀṢE HŪṢ

_ Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:
“**Phộc nhật-la hương ca lệ, hàm**”

वज्रनिष्कृत् वं

*)VAJRA-ŚĀṆKARE VAM

_ Kim Cương Linh Chân Ngôn là:
“**Phộc nhật-la nghiễn đái, hộc**”

वज्रचंटे ङः

*)VAJRA-GHAMṬI HOḤ

Do Kim Cương Câu triệu
Hay làm các sự nghiệp
Do Nghi Kim Cương Sách

Hay dẫn tất cả vào
Kim Cương Tỏa tương ứng
Kham nhận tất cả Phộc
Do Kim Cương vào Phộc
Hay thành các Biên Nhập

Liên dâng vật Át Già, tụng Bách Tự Minh mà phụng hiến

“**Án, phộc nhật-la tát-đát phộc (1) tam ma dã ma nỗ bá la dã (2) Phộc nhật-la tát-đát phộc (3) để-phệ nộ bả để sắt-tra (4) niết-li trọc minh bà phộc (5) tô đố sử-dụ minh bà phộc (6) A nỗ la cật-đố minh bà phộc (7) tô báo sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tát trầm minh bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tô giả minh (10) chắt đá thất-li được, cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha cóc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha nga đá (13) phộc nhật-la mãng minh muộn giả (14) phộc nhật-li bà phộc (15) ma ha tam ma gia tát-đát phộc, ác (16)”**

ॐ वज्रसद्व समयमवपल्य वज्रसद्व वृषप(१५) कृत्त मरु व सुगच्छ
मरु व सुगच्छ सुगच्छ मरु व सत् (संज्ञ म सुयक सत् कर्म सु व म
वृष श्रीयं कृत्त कृत्त कृत्त कृत्तः सुगतं सत् गणगत वज्र म सु सु व वज्रसद्व
मरु समयमव वृष

*)OM_ VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA _ VAJRA-SATVA TVENOPA TIṢṬA _ DRḌHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SUPOṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA _ SARVA KARMASU CA ME _ CITTA ŚRĪYĀM KURU HŪM_ HA HA HA HA HOH_ BHAGAVAM_ SARVA TATHĀGATA-VAJRA MĀ ME MUMCA _ VAJRĪ BHAVA _ MAHĀ-SAMAYA-SATVA ĀḤ

Do dùng Bách Tự Minh Chân Ngôn dâng nước Át Già cho nên hết thầy nguyện cầu mau được thành tựu

_ Tiếp tụng Kim Cương Hỷ Hỷ Chân Ngôn là :
“**Hệ la để, phộc nhật-la, vĩ la tứ-nễ, đát-la tra**”

ॐ [१] वज्रविलसिनि वृष
*)HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

_ Tiếp Kim Cương Man Chân Ngôn là:
“**Hệ la để, phộc nhật-la, hạ tế, ha ha**”

ॐ [१] वज्रहसे हा हा
*)HE RATI VAJRA-HASE HA HA

_ Tiếp Kim Cương Ca Chân Ngôn là:
“**Hệ la để, phộc nhật-la, nghĩ đế, đế đế**”

ॐ [१] वज्रगते ते ते
*)HE RATI VAJRA-GĪTE TETE

_ Tiếp Kim Cương Vũ Chân Ngôn là:
“**Hệ la để, phộc nhật-la, nễ-li để duệ, phệ ba, phệ ba**”

ॐ [१] वज्रवृत्त वेप वेप
*)HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Lại tác 4 Ngoại Cúng Đường để phụng hiến

_ Tiếp Kim Cương Hoa Man Chân Ngôn là:

“Hê, phộc nhật-la, la đề”

ॐ वज्र रति

*)HE VAJRA RĀTI

_ Tiếp Kim Cương Thiêu Hương là:

“Ma ha la đa, phộc nhật-lị, hộc”

महा रति वज्र हः

*)MAHĀ-RATA VAJRI HOḤ

_ Tiếp Kim Cương Đẳng Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, lộ giả ninh”

ॐ वज्र लोचन

*)OM_ VAJRA LOCANI

_ Tiếp Kim Cương Đò Hương Chân Ngôn là:

“Ma ha thất-lị, phộc nhật-lị, tú”

महा श्री वज्र हूँ

*)MAHĀ-ŚRĪ VAJRI HI

Người Tu Hành tạm trụ ở Tam Ma Địa của 8 vị Bồ Tát Cúng Dường này liền hay sinh ra Nghi Thức cúng dường biển mây rộng lớn của tất cả cõi Phật khắp 10 phương giới

_ Tiếp kết Bản Tôn Tam Muội Gia Án: Hai Vĩ (2 tay) tác Kim Cương Hợp Chương, đem ngón cái vịn bên cạnh 2 ngón trỏ. Tụng Bản Tôn Chân Ngôn 7 biến.

Chân Ngôn là: **“Ná mô bà nga phộc đát-duệ, bát-la chỉ-nương, bá la nhĩ đá duệ. An, hột-lị, địa, thất-lị, truật-lỗ đề, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ”**

ॐ नमो भगवते प्रज्ञा-परामितायै ॐ श्री धीः श्री ह्रीं वज्राय हूँ

*)NAMO BHAGAVATE PRAJÑA-PĀRAMITAYE_ OM HRĪḤ DHĪḤ ŚRĪ ŚRŪṬHI VIJAYE SVĀHĀ

_ Tiếp nên tụng Niệm Châu Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, ngu tú-gia, nhạ bả, tam ma duệ, hồng”

ॐ वज्र गुह्य रूप समय हूँ

*)OM_ VAJRA-GŪHYA-JĀPA SAMAYE HŪM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì Niệm Châu (tràng hạt) 7 biến cho nên niệm tụng một biến ắt thành ngàn biến. Như vậy Gia Trì đã xong. Bốn thời, ba thời cho đến hai thời. Hoặc 108 biến, hoặc 1000 biến. Phạm Thời Phận Biến Số thường định một Nghi Tắc. Trì tụng đủ số, như trước đội lên đỉnh đầu

Liền vào Bát Nhã Ba La Mật Tam Ma Địa. Lại ở trong trái tim quán vành trăng tròn đầy lớn đồng Pháp Giới. Ở trong quán **Địa Tụ Môn (đi: _DHĪḤ)** mỗi mỗi rõ ràng, màu sắc như Kha Tuyết, chuyên chú rồi trụ, tức gọi là **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chi)

Nhiếp các Tâm tán loạn, được Định xong liền tương ứng với Tuệ, nghĩ về nghĩa chữ **Địa (đi: _ Dhīḥ)** là **Tất cả Pháp Tính Tương như Pháp Giới chẳng thể đặc**. Đây gọi là **Tỳ Bát Xá Na** (Vipaśyanā: Thiền Quán)

Hoặc tương ứng cùng Định, hoặc tương ứng cùng Tuệ. Lâu dần thuần thực Định Tuệ Song Vận. Năng Quán, Sở Quán bình đẳng; thấy nên mau lìa Năng Thủ, Sở Thủ,

Nếu muốn tu hành Pháp Bát Nhã, chỉ ăn một bữa, Trai Giới, dùng nước thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào ở Đạo Trường. Điều cần yếu là trước tiên tụng Đà La Ni này và tác Ấn này đủ một trăm ngàn (100000) biến. Sau đó tu hành Pháp Bát Nhã còn lại thì quyết định thành tựu, vì thế nên gọi là **Bát Nhã Căn Bản** .

Đà La Ni Ấn này thầy soi tỏ tất cả Pháp Bát Nhã Ba La Mật cho nên gọi là **Bát Nhã Ba La Mật Nhãn** (con mắt Bát Nhã Ba La Mật)

Đà La Ni Ấn này đều hay tột diệt tất cả chương ngại , đều hay trụ giữ công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát nên gọi là **Kim Cương Bát Nhã Tâm**

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT QUÁN HẠNH NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN (Hết)

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 24/09/2006